

MỘT SỐ NHẬN XÉT BƯỚC ĐẦU TỪ SỰ NGHIÊN CỨU SO SÁNH TÔN GIÁO VIỆT NAM VÀ HÀN QUỐC

TS. PHẠM HỒNG THÁI
VIỆN NGHIÊN CỨU ĐÔNG BẮC

Trong năm 2006, được sự tài trợ của Quỹ Hàn Quốc (The Korea Foundation), một nhóm các nhà khoa học mà chủ chốt là từ Trung tâm Nghiên cứu Hàn Quốc của Viện Nghiên cứu Đông Bắc á đã tiến hành một nghiên cứu so sánh về tôn giáo Việt Nam - Hàn Quốc. Đây là một công việc rất phức tạp, đòi hỏi phải có sự đầu tư về thời gian và công sức của các nhà khoa học. Mặc dù vậy, sau thời gian nghiên cứu, chúng tôi đã có được những kết quả bước đầu. Trong bài báo cáo này, xin được giới thiệu vắn tắt một số thành quả nghiên cứu chính hy vọng góp phần nâng cao nhận thức về văn hóa của hai dân tộc.

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi rất chú trọng vấn đề phương pháp tiếp cận. Cùng với việc tuân thủ những nguyên tắc tiếp cận truyền thống, chúng tôi đặc biệt chú ý tới bốn khía cạnh được cho là quan trọng trong phân tích so sánh văn hóa Việt - Hàn.

Thứ nhất là phân tích địa văn hóa. Cụ thể, chúng tôi lưu ý tới sự giống và khác nhau về điều kiện địa lý, thời tiết, khí hậu và điều kiện sống truyền thống mà quan trọng nhất là nền tảng sản xuất vật chất của mỗi cộng đồng Hàn-Việt.

Thứ hai là phân tích nguồn gốc chủng tộc. Đây là một yếu tố rất quan trọng. Thực tế tại khu vực Đông Bắc á và nhất là Hàn Quốc. Cộng đồng dân cư ở đây là kết quả của sự di cư của những cư dân có nguồn gốc khác nhau tạo nên. Điều mà chúng tôi quan tâm là chính cội nguồn chủng tộc đó sẽ tác động đến những giá trị văn hóa nói chung và các giá trị tín ngưỡng truyền thống nói chung của cộng đồng.

Thứ ba là phân tích hoàn cảnh, những nét đặc thù của quá trình giao lưu văn hóa. Sự tiếp nhận những ảnh hưởng của văn hoá nước ngoài đóng vai trò rất quan trọng đến sự phát triển của văn hoá bản địa và chi phối đến sự hình thành những nét đặc trưng của văn hóa dân tộc. Cũng từ sự quá trình tiếp biến văn hóa này mà có thể thấy được tính dị biệt và tương đồng giữa hai nền văn hóa, tín ngưỡng Hàn -Việt.

Thứ tư, nghiên cứu văn hóa tôn giáo trong giai đoạn hiện đại chúng tôi rất chú ý đến so sánh những đặc trưng về đời sống chính trị-xã hội đặc thù của mỗi dân tộc. Hơn đâu hết, tôn giáo là lĩnh vực có liên quan đến các thể lực chính trị và tác động

đến đời sống sinh hoạt xã hội ở mỗi một giai đoạn lịch sử. Hơn nữa, sự phát triển của một tôn giáo nào đó, đôi khi có liên quan đến một hoàn cảnh chính trị-xã hội đặc thù nào đó.

Về thành quả nghiên cứu, chúng tôi có được đánh giá bước đầu về sự tương đồng và dị biệt của tôn giáo Việt - Hàn như sau:

1. Việt Nam và Hàn Quốc tuy không gần kề về địa lý, nhưng nền văn hoá truyền thống của hai nước, trong đó có văn hoá tín ngưỡng, được hình thành trong những điều kiện có nhiều đặc điểm giống nhau. Đó là nền văn hóa của những xã hội trải qua hàng nghìn năm với cơ sở kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp canh tác lúa nước. Ngày nay, Hàn Quốc là một nước có nền kinh tế công nghiệp phát triển; nhưng cho đến những năm 1970, nước này vẫn là một nước nông nghiệp lạc hậu. Về địa hình, cả hai nước đều có bờ biển dài, do đó, văn hoá của hai dân tộc còn bao gồm những giá trị văn hoá của những cư dân sống bằng nghề biển.

2. Dân tộc Việt và dân tộc Hàn là hai dân tộc đều được hình thành trong quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước rất gian khổ, luôn luôn phải đương đầu với nạn ngoại xâm. Cả hai dân tộc từ rất sớm đã cùng chịu ảnh hưởng sâu sắc những giá trị của văn hoá Trung Hoa và đều cải biến những giá trị đó một cách sáng tạo để làm ra những giá trị thích hợp với hoàn cảnh của dân tộc mình. Đây chính là một trong những nền tảng quan trọng tạo nên nhiều nét văn hoá tương đồng giữa hai dân tộc.

3. Trong đời sống tín ngưỡng dân gian, cả hai dân tộc đều có tín ngưỡng bản địa mang tính đa thần, phản ánh khát vọng và tư duy của những cư dân nông nghiệp và ngư nghiệp. Shaman giáo Hàn Quốc (*Musokyo*), có nhiều nét độc đáo, phản ánh sự tích hợp nhuần nhuyễn của văn hoá tín ngưỡng các dân tộc Bắc á với tín ngưỡng của những cư dân nông nghiệp Nam á. Có thể nói, Shaman giáo Hàn Quốc ngày nay là một ví điển hình về loại hình tín ngưỡng shaman còn tồn tại trên thế giới. Điểm đáng chú ý là shaman giáo ngày nay đã trở thành một nét văn hoá độc đáo của Hàn Quốc và đang được các nhà nghiên cứu lưu ý, bảo tồn để làm phong phú đời sống văn hoá tinh thần của người Hàn Quốc. Ở Việt Nam, tín ngưỡng dân gian cũng mang tính đa thần và có không ít sắc thái riêng, độc đáo mà điển hình là tín ngưỡng thờ mẫu, một tín ngưỡng độc đáo của những cư dân canh tác nông nghiệp Nam á, tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên tuy mang nhiều ảnh hưởng của Phật giáo, Nho giáo và Đạo giáo nhưng chứa đựng những nét rất riêng của người Việt. Mặc dù không được phát triển như shaman giáo ở Hàn Quốc, nhưng tín ngưỡng thờ mẫu, thờ Tổ tiên cùng với những tín ngưỡng bản địa khác của Việt Nam đã trở thành một trong những cơ sở văn hoá quan trọng của người Việt trong suốt quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước. Mặc dù có những nét riêng, song tín ngưỡng dân gian, bản địa ở hai nước cũng có nhiều điểm tương đồng. Nghiên cứu Shaman giáo Hàn Quốc với những niềm tin về vô số quỷ thần trên trời và dưới đất, những nghi lễ tế thần, thờ cúng tổ tiên và những thuật chiêm

tin, bói toán,... chúng ta thấy phảng phất đâu đó những nét trong tín ngưỡng dân gian vẫn còn tồn tại đến ngày nay trong đời sống tín ngưỡng ở Việt Nam. Nghiên cứu thái độ của người Hàn Quốc đối với tín ngưỡng dân gian của mình, chúng ta càng thấy cần trân trọng hơn những giá trị văn hoá truyền thống và bản địa, coi đó như một trong những giá trị cấu thành nên văn hoá mới của dân tộc trong điều kiện giao lưu văn hoá hiện nay.

4. Trong diện mạo đời sống tôn giáo Việt Nam và Hàn Quốc, bên cạnh những nét độc đáo, có rất nhiều nét tương đồng. Cả hai dân tộc đều có các tôn giáo chính là Phật giáo, Đạo giáo, Kitô giáo và Không giáo.

Cũng giống như ở Hàn Quốc, Phật giáo đã và đang tồn tại ở Việt Nam chủ yếu là Phật giáo Bắc tông hay Phật giáo đại thừa. Điều này, một mặt, phản ánh sức lan toả mạnh mẽ của Phật giáo Trung Quốc, song cũng cần thấy rằng, Phật giáo ảnh hưởng vào Việt Nam và Hàn Quốc không chỉ có một con đường duy nhất từ Trung Quốc. Việc Phật giáo Đại thừa tồn tại và phát triển phổ biến tại hai quốc gia Đông á này còn thể hiện một nét văn hoá chung là *thế giới quan hiện thế* nghiêng nhiều hơn về những mối quan tâm có tính thế tục của các cư dân á đông.

Đạo giáo, mặc dù là cả về tín ngưỡng và tư tưởng đều có ảnh hưởng rất sâu sắc tại hai nền văn hoá Việt - Hàn. Nhưng cũng giống như ở Hàn Quốc, tín ngưỡng Đạo giáo đã không phát triển thành một loại tôn giáo thống nhất trong sự phân biệt với các tôn giáo khác như Phật giáo hay Kitô giáo mà lan toả, hoà tan vào các tôn giáo khác đến mức khó mà nhận ra những biểu hiện của nó. Trong đời sống tín ngưỡng của Việt Nam cũng như của Hàn Quốc hiện nay, tín ngưỡng Đạo giáo đã thực sự hoà vào các tín ngưỡng tôn giáo khác, kể cả trong Đạo Mộ, Đạo thờ cúng Tổ tiên, Shaman giáo, Thiên đạo giáo, Phật giáo và Kitô giáo.

Nho giáo từng tồn tại với tư cách là hệ tư tưởng nhà nước chính thống và là tín ngưỡng mang tính truyền thống ở cả hai dân tộc Việt - Hàn. Tuy nhiên, với việc xuất hiện của văn hóa phương Tây, nhất là nền giáo dục mới phương Tây, Nho giáo dần dần mất đi địa vị từng có của mình. Hệ thống giáo dục kiểu Nho giáo bị bãi bỏ. Trật tự xã hội mới mang tính dân chủ, dù là dân chủ tư sản hay dân chủ xã hội chủ nghĩa, đều không còn chỗ dựa vững chắc như trước đây cho những tín điều Nho giáo nữa. Trong điều kiện đó, những nghi lễ Nho giáo với tư cách là tôn giáo cũng mất dần cơ sở xã hội của mình. Mặc dù vậy, Nho giáo với tư cách là tôn giáo vẫn ít nhiều tồn tại ở Hàn Quốc cho đến tận ngày nay. Tại Việt Nam, Nho giáo với ý nghĩa tôn giáo chỉ còn được tìm thấy thấp thoáng trong những nghi lễ thờ cúng tổ tiên và tục thờ Trời, về thực chất, nó chỉ còn tồn tại chủ yếu trên bình diện tưởng.

Cả Việt Nam và Hàn Quốc đều tiếp nhận Kitô giáo từ thời kỳ cận đại. Kitô giáo ảnh hưởng vào Việt Nam và Hàn Quốc có những nét giống nhau vào thời kỳ đầu. Nó đều gặp phải sự đụng độ với hệ thống tín ngưỡng truyền thống cổ hữu và đều bị bài

xích, nhiều khi rơi vào hoàn cảnh rất khốc liệt. Sự bài bác Kitô giáo một phần do sự xung đột về văn hoá có tính chất khu vực, giữa tính chất văn hoá phương Đông và phương Tây. Tuy nhiên, điểm tạo nên sự xung đột chủ yếu trong thời kỳ đầu còn do Kitô giáo được coi như tín ngưỡng của các nước phương Tây đang có âm mưu thôn tính các dân tộc châu Á.

Kitô giáo dần dần vẫn tạo ra được sự ảnh hưởng vào văn hoá của hai dân tộc song trong lịch sử truyền giáo của Kitô giáo ở hai quốc gia này có những đặc điểm không giống nhau. Tại Việt Nam, Kitô giáo, ít nhất là trong giai đoạn đầu do các nhà truyền giáo phương Tây mang vào. Trong một thời gian khá dài, Kitô giáo đã đi cùng với bước tiến của những thế lực ngoại xâm và thực tế, ít nhiều đã bị các thế lực ngoại xâm lợi dụng. Chính vì vậy khi đó, Kitô giáo, đặc biệt là Công giáo, ít nhiều bị xem như tín ngưỡng của ngoại bang, của những người đi chệch đường đi của dân tộc. Ngày nay, Kitô giáo đang có một diện mạo mới và từng bước hoà cùng dân tộc hướng tới tương lai, sống “tốt đời đẹp đạo”. Tại Hàn Quốc tình hình có nhiều khác biệt. Kitô giáo, ngay từ đầu, được chính những người Hàn có tư tưởng cấp tiến tiếp thu và truyền bá. Trong quá trình phát triển, Kitô giáo tại bán đảo này đã từng được người dân sử dụng nhưng một vũ khí tinh thần để tập hợp lực lượng chống lại thế lực ngoại xâm. Chính vì thế, Nhà thờ Thiên chúa giáo và Tin Lành đã trở thành những tổ chức của những người có tư tưởng dân tộc yêu nước. Cũng từ một cơ sở như vậy, phải chăng trong thời kỳ hiện đại, Kitô giáo ở Hàn Quốc đã có điều kiện để tạo ra một sức mạnh phát triển tự thân mạnh mẽ và dần trở thành một tôn giáo có số lượng tín đồ đông đảo nhất. Ngày nay, ở Hàn Quốc, Kitô giáo nói chung và đạo Tin Lành nói riêng đang có một vị trí quan trọng trong đời sống văn hoá tinh thần của người dân Hàn Quốc. Cũng cần thấy rằng, do vị trí đặc biệt của nó mà ngày nay Kitô giáo Hàn Quốc, nhất là các hệ phái Tin Lành đang có xu hướng mở rộng ảnh hưởng ra nước ngoài, trước hết là đáp ứng nhu cầu tâm linh của những công dân Hàn Quốc đang làm ăn ở hải ngoại. Đây cũng là một vấn đề đáng được quan tâm nghiên cứu.

5. Trước sức mạnh của quá trình phát triển kinh tế và đô thị hoá, đặc biệt là xu thế giao lưu văn hoá toàn cầu đang phát triển mạnh mẽ hiện nay. Đời sống tôn giáo ở cả Việt Nam và Hàn Quốc đang diễn ra nhiều biến đổi rõ rệt. Các tôn giáo truyền thống, kể cả Phật giáo, Kitô giáo đang đứng trước sự thách thức của quá trình xuất hiện những tôn giáo mới. Mặc dù ở cả hai quốc gia đều thực hiện chính sách tự do tôn giáo, song trong thực tế, mối quan hệ giữa nhà nước và tôn giáo vẫn không phải là một vấn đề không còn những việc phải bàn. Vừa phát huy được sức mạnh của tôn giáo trong đời sống văn hoá tinh thần, giáo dưỡng đạo đức của con người, vừa đảm bảo được an ninh xã hội là những vấn đề mà các nhà hoạch định chính sách ở mỗi nước vẫn tiếp tục cần quan tâm./.

Điểm khó khăn trong quá trình nghiên cứu của chúng tôi là do tài chính khó khăn, các nhà nghiên cứu không có điều kiện nghiên cứu thực địa lâu dài tại Hàn Quốc.

Những tài liệu, văn bản mà chúng tôi tiếp cận bằng tiếng Hàn còn nhiều hạn chế, phần chủ yếu thông qua tiếng Anh, do vậy, không tránh khỏi những bất cập. Mặc dù vậy, chúng tôi vẫn xin mạnh dạn trình bày những kết quả ban đầu đó. Hy vọng sẽ được sự góp sức của các nhà nghiên cứu để việc nghiên cứu Tôn giáo Hàn Quốc cũng như nghiên cứu văn hoá Hàn Quốc tại Việt Nam ngày một nâng cao./.